

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 69/TTr-SCT ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Văn bản số 2201/SCT-QLCN ngày 14 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2026 và thay thế Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- Trung tâm XTĐTMDL;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT. ĐN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);

2. Sở Công Thương;

3. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm d, đ, và k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm:

a) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;

b) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;

c) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn

thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (*theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo*); tiếp nhận Bản tự công bố sản phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2. Giao Sở Công Thương chịu trách nhiệm tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn (*theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo*) đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực đối với các cơ sở được cấp một trong các Giấy chứng nhận GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

2. Phân công Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện việc tiếp nhận Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, Bản tự công bố sản phẩm theo đúng quy định.

3. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý.

5. Bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý.

3. Tổ chức hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm, đảm bảo điều kiện cần thiết để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện trách nhiệm được phân cấp theo đúng Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng, bố trí, sắp xếp nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 17 tháng 6), hàng năm (trước ngày 17 tháng 12), Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn xã về Sở Công thương.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6), hàng năm (trước ngày 20 tháng 12), Sở Công thương có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công thương.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công thương theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian chốt số liệu báo cáo

a) Thời gian chốt số liệu 6 tháng: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Quy định này có trách nhiệm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy định này.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo về Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
MẪU BẢN CAM KẾT SẢN XUẤT, KINH DOANH
THỰC PHẨM AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quy định tại Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Mẫu số 01a - Đối với cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật

Mẫu số 01b - Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Mẫu số 01a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

Kính gửi: (tên cơ quan tiếp nhận bản cam kết)

Tên cá nhân:

Số thẻ căn cước/căn cước công dân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: , Fax: E-mail

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nếu có vi phạm, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

(Kèm theo: : (1) Bản sao thẻ căn cước/căn cước công dân; (2) Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở theo mẫu 01 và 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương; (3) Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của Cơ quan tiếp nhận bản cam kết

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bản cam kết có hiệu lực đến ngày ... tháng ... năm...

(Thời hạn ký cam kết: 3 năm/lần kể từ ngày được cơ quan tiếp nhận bản cam kết ký xác nhận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

Kính gửi: (tên cơ quan tiếp nhận bản cam kết)

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

Giấy CNĐKDN/VPĐD số:.....

cấp ngàythángnăm, nơi cấp.....

Địa điểm trụ sở chính:

Số điện thoại.....Số FaxE-mail

Tên người đại diện theo pháp luật:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Số điện thoại.....Số FaxE-mail

Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nếu có vi phạm, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

(Kèm theo: (1) Bản sao Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh; (2) Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở theo mẫu 01 và 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương; (3) Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của Cơ quan tiếp nhận bản cam kết

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bản cam kết có hiệu lực đến ngày ... tháng ... năm...

(Thời hạn ký cam kết: 3 năm/lần kể từ ngày được cơ quan tiếp nhận bản cam kết ký xác nhận)